



THÔNG BÁO

BIỂU PHÍ DỊCH VỤ NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN

Mức phí áp dụng đối với Khách hàng tham gia sử dụng Dịch vụ kể từ ngày **01/03/2017** như sau:

II. BIỂU PHÍ DỊCH VỤ THANH TOÁN TRONG NƯỚC

STT	KHOẢN MỤC	MỨC PHÍ ÁP DỤNG		GHI CHÚ
		CÁ NHÂN	TỔ CHỨC	
2.1	Dịch vụ nộp/rút tiền			
2.1.1	Nộp tiền mặt vào Tài khoản tiền gửi thanh toán VND trong cùng hệ thống SCB			
-	Cùng Tỉnh/Thành phố nơi mở Tài khoản	0 đồng	0 đồng	
-	Khác Tỉnh/Thành phố nơi mở Tài khoản	0,03%/Số tiền nộp; tối thiểu: 10.000 đồng.	0,03%/Số tiền nộp; tối thiểu: 10.000 đồng.	
2.1.2	Nộp tiền mặt vào Tài khoản tiền gửi thanh toán ngoại tệ trong cùng hệ thống SCB			
-	Ngoại tệ USD			Không thu phí đối với số tiền nộp vào lần đầu để duy trì số dư tối thiểu.
+	Loại từ 50 USD trở lên	0,15%/Số tiền nộp; tối thiểu: 2 USD	0,15%/Số tiền nộp; tối thiểu: 2 USD	
+	Loại từ 5 USD đến 20 USD	0,25%/Số tiền nộp; tối thiểu: 2 USD	0,25%/Số tiền nộp; tối thiểu: 2 USD	
+	Loại từ 2 USD trở xuống	0,40%/Số tiền nộp; tối thiểu: 1 USD	0,40%/Số tiền nộp; tối thiểu: 1 USD	
-	Đối với các loại ngoại tệ khác USD	0,40%/Số tiền nộp; tối thiểu: 4 USD	0,50%/Số tiền nộp; tối thiểu: 4 USD	
2.1.3	Rút tiền mặt tại quầy từ Tài khoản tiền gửi thanh toán VND trong cùng hệ thống SCB			
-	Cùng Tỉnh/Thành phố nơi mở Tài khoản	0 đồng	0 đồng	
-	Khác Tỉnh/Thành phố nơi mở Tài khoản với số tiền ≤ 50 triệu đồng.	0 đồng	0 đồng	
-	Khác Tỉnh/Thành phố nơi mở Tài khoản với số tiền > 50 triệu đồng.	0,03%/Số tiền rút	0,03%/Số tiền rút	
2.1.4	Rút ngoại tệ mặt từ Tài khoản tiền gửi thanh toán hoặc từ nguồn tiền chuyển đến từ Ngân hàng nước ngoài			



-	VND (bán ngoại tệ lấy VND)	0 đồng	0 đồng	Vẫn thu phí rút ngoại tệ mặt đối với Khách hàng rút gốc/lãi bằng ngoại tệ mặt từ tất toán Tài khoản TGTK/TGCKH bằng ngoại tệ nguồn gốc từ Tài khoản TGTT bằng ngoại tệ có thời gian duy trì từ ngày mở đến khi tất toán dưới 07 ngày.
-	USD	0,12%/Số tiền rút; tối thiểu: 2 USD	0,12%/Số tiền rút; tối thiểu: 2 USD	
-	EUR	0,15%/Số tiền rút; tối thiểu: 2 USD	0,15%/Số tiền rút; tối thiểu: 2 USD	
-	Ngoại tệ khác	0,40%/Số tiền rút; tối thiểu: 3 USD	0,40%/Số tiền rút; tối thiểu: 3 USD	
2.2	Dịch vụ chuyển tiền trong nước			
2.2.1	Nộp tiền mặt VND chuyển đi trong hệ thống SCB (người nhận nhận bằng CMND)	0,03%/Số tiền chuyển; tối thiểu: 10.000 đồng.	0,04%/Số tiền chuyển; tối thiểu: 20.000 đồng.	
2.2.2	Nộp tiền mặt VND chuyển đi ngoài hệ thống SCB (người nhận nhận bằng Tài khoản/nhận bằng CMND)			
-	Khách hàng gửi chứng từ trước 15h00	0,04%/Số tiền chuyển; tối thiểu: 20.000 đồng.	0,04%/Số tiền chuyển; tối thiểu: 20.000 đồng.	
-	Khách hàng gửi chứng từ sau 15h00	0,05%/Số tiền chuyển; tối thiểu: 30.000 đồng.	0,05%/Số tiền chuyển; tối thiểu: 30.000 đồng.	
2.2.3	Chuyển tiền từ Tài khoản VND cho người nhận có Tài khoản VND trong hệ thống SCB	0 đồng	0 đồng	
2.2.4	Chuyển tiền từ Tài khoản thanh toán ngoại tệ cho người nhận có Tài khoản ngoại tệ trong hệ thống SCB			
-	Cùng Tỉnh/Thành phố nơi mở Tài khoản	0 đồng	0 đồng	
-	Khác Tỉnh/Thành phố nơi mở Tài khoản	1 USD/món	0,01%/số tiền chuyển; tối thiểu 2 USD/món.	
2.2.5	Chuyển tiền từ Tài khoản VND cho người nhận bằng CMND trong hệ thống SCB	0,03%/Số tiền chuyển; tối thiểu 10.000 đồng.	0,03%/Số tiền chuyển; tối thiểu 10.000 đồng.	



2.2.6	Chuyển tiền từ Tài khoản VND cho người nhận nhận bằng Tài khoản/nhận bằng CMND ngoài hệ thống			
-	Số tiền chuyển < 500 triệu đồng và Khách hàng gửi chứng từ trước 15h00	10.000 đồng/món	10.000 đồng/món	
-	Số tiền chuyển ≥ 500 triệu đồng và Khách hàng gửi chứng từ trước 15h00	0,02%/Số tiền chuyển	0,02%/Số tiền chuyển	
-	Khách hàng gửi chứng từ sau 15h00	0,03%/Số tiền chuyển; tối thiểu: 20.000 đồng	0,03%/Số tiền chuyển; tối thiểu: 20.000 đồng	
2.2.7	Chuyển tiền từ Tài khoản thanh toán ngoại tệ ngoài hệ thống			
-	Cùng Tỉnh/Thành phố nơi mở Tài khoản	3 USD/món	0,01%/số tiền chuyển; tối thiểu 5 USD/món	
-	Khác Tỉnh/Thành phố hoặc nơi thực hiện lệnh khác Tỉnh/Thành phố nơi mở Tài khoản	0,05%/món; tối thiểu: 3 USD	0,05%/số tiền chuyển; tối thiểu: 5 USD	
2.2.8	Chuyển tiền VND theo danh sách	2.000 đồng/món + phí chuyển tiền tương ứng; tối thiểu 20.000 đồng/danh sách	3.000 đồng/món + phí chuyển tiền tương ứng; tối thiểu 30.000 đồng/danh sách	
2.2.9	Dịch vụ thanh toán định kỳ			
-	Thanh toán cho Bên thụ hưởng có tài khoản mở tại SCB		10.000 đồng/món	
-	Thanh toán cho Bên thụ hưởng có tài khoản mở tại tổ chức tín dụng khác		10.000 đồng/món + phí chuyển tiền tương ứng	
2.2.10	Tu chính, tra soát, hủy lệnh chuyển tiền			
-	VND	10.000 đồng/lần	10.000 đồng/món	
-	Ngoại tệ	4 USD/giao dịch	5 USD/món	
2.2.11	Nhận tiền VND chuyển đến bằng CMND			
-	Đơn vị chuyển đến cùng hệ thống SCB.	0 đồng		
-	Đơn vị chuyển đến khác hệ thống SCB.	0,03%/Số tiền nhận; tối thiểu: 10.000 đồng		
-	Nhận tiền và gửi tiết kiệm tại SCB.	0 đồng		



2.2.12	Nhận chuyển khoản đến từ trong nước, người nhận nhận bằng CMND (bao gồm trường hợp nhận chuyển khoản đến từ ngân hàng trong nước đối với khoản tiền có nguồn gốc từ nước ngoài)			
-	VND (bán ngoại tệ lấy VND)	0 đồng	-	
-	USD	0,12%/Số tiền nhận; tối thiểu: 2 USD	-	
-	EUR	0,15%/Số tiền nhận; tối thiểu: 2 USD	-	
-	Ngoại tệ khác	0,40%/Số tiền nhận; tối thiểu: 3 USD	-	
2.2.13	Nhận tiền chuyển đến vào Tài khoản	0 đồng	0 đồng	
2.3	Giao dịch Séc			
-	Cung ứng Séc trắng	15.000 đồng/quyển	15.000 đồng/quyển	
-	Bảo chi Séc	30.000 đồng/tờ	30.000 đồng/tờ	
-	Thông báo mất Séc	100.000 đồng/lần	100.000 đồng/lần	
-	Hoàn trả Séc trắng/Séc bị lỗi/Séc hư hỏng.	0 đồng	0 đồng	
-	Thu hộ Séc do Ngân hàng trong nước phát hành	4.000 đồng/tờ	20.000 đồng/tờ	
2.4	Dịch vụ thanh toán tiện ích			
2.4.1	Dịch vụ thanh toán hóa đơn			
-	Thanh toán hóa đơn từng lần tại quầy	0 đồng	0 đồng	
-	Thanh toán hóa đơn tự động			
	+ Đăng ký sử dụng dịch vụ thanh toán hóa đơn tự động	0 đồng	0 đồng	
	+ Thay đổi thông tin đăng ký sử dụng dịch vụ thanh toán hóa đơn tự động	0 đồng	0 đồng	
	+ Ngừng sử dụng dịch vụ thanh toán hóa đơn tự động	0 đồng	0 đồng	
	+ Dịch vụ nhắn tin thông báo thanh toán hóa đơn không thành công.	0 đồng	0 đồng	Dịch vụ nhắn tin này chỉ áp dụng đối với những Khách hàng có đăng ký sử dụng dịch vụ.
2.4.2	Dịch vụ thu ngân sách nhà nước (áp dụng cho thuế nội địa)			



-	Nộp tiền mặt vào Ngân sách nhà nước			
	+ Khách hàng gửi chứng từ trước 15h00	0,04%/Số tiền chuyển; tối thiểu: 20.000 đồng.	0,04%/Số tiền chuyển; tối thiểu: 20.000 đồng.	
	+ Khách hàng gửi chứng từ sau 15h00	0,05%/Số tiền chuyển; tối thiểu: 30.000 đồng.	0,05%/Số tiền chuyển; tối thiểu: 30.000 đồng.	
-	Chuyển tiền vào Ngân sách nhà nước			
	+ Số tiền < 500 triệu đồng và Khách hàng gửi chứng từ trước 15h00	10.000 đồng	10.000 đồng	
	+ Số tiền ≥ 500 triệu đồng và Khách hàng gửi chứng từ trước 15h00	0,02%/Số tiền chuyển.	0,02%/Số tiền chuyển.	
	+ Khách hàng gửi chứng từ sau 15h00	0,03%/Số tiền chuyển; tối thiểu: 20.000 đồng.	0,03%/Số tiền chuyển; tối thiểu: 20.000 đồng.	
-	Tu chính, tra soát, hủy giao dịch nộp tiền vào Ngân sách nhà nước	10.000 đồng/món	10.000 đồng/món	
2.4.3	Dịch vụ thu thuế, phí xuất nhập khẩu			<i>Mức phí thu cho Khách hàng được tính cho từng tờ khai/số hồ sơ riêng lẻ</i>
-	Nộp tiền mặt vào Ngân sách nhà nước			
	+ Khách hàng gửi chứng từ trước 15h00		0,04%/Số tiền chuyển; tối thiểu: 20.000 đồng	
	+ Khách hàng gửi chứng từ sau 15h00		0,05%/Số tiền chuyển; tối thiểu: 30.000 đồng	
-	Chuyển tiền vào Ngân sách nhà nước			
	+ Số tiền < 500 triệu đồng và Khách hàng gửi chứng từ trước 15h00		10.000 đồng	
	+ Số tiền ≥ 500 triệu đồng và Khách hàng gửi chứng từ trước 15h00		0,02%/Số tiền chuyển	
	+ Khách hàng gửi chứng từ sau 15h00		0,03%/Số tiền chuyển; tối thiểu: 20.000 đồng	
-	Hủy giao dịch nộp tiền vào Ngân sách nhà nước		10.000 đồng/món	
2.4.4	Dịch vụ thu hộ tiền mặt dành cho Khách hàng TPBank			
-	Số tiền nộp < 300.000.000	0 đồng	0 đồng	



	VND			
-	Số tiền nộp \geq 300.000.000 VND	0,015%/số tiền nộp; tối đa: 1.000.000 đồng	0,015%/số tiền nộp; tối đa: 1.000.000 đồng	
2.4.5	Dịch vụ Chuyển – Nhận tiền đầu tư chứng khoán			
-	Chuyển tiền cho nhà đầu tư			
+	Trong hệ thống	0 đồng		
+	Ngoài hệ thống			
	Số tiền < 500 triệu đồng	10.000 đồng/món		
	Số tiền \geq 500 triệu đồng	0,02%/số tiền chuyển; tối đa 500.000 đồng		
-	Nhận nộp tiền đầu tư chứng khoán	0 đồng		
2.5	Dịch vụ Chi hộ lương			
2.5.1	Chi hộ lương qua tài khoản trong hệ thống SCB			
-	Đối với đơn vị hưởng lương từ Ngân sách Nhà nước		0 đồng	
-	Đối với tổ chức chi lương khác		2.000 đồng/Tài khoản nhận lương/lần; tối thiểu: 20.000 đồng/lần	
2.5.2	Chi hộ lương qua Tài khoản ngoài hệ thống SCB		Thu phí chuyển tiền ngoài hệ thống theo quy định của SCB trong từng thời kỳ	
2.5.3	Dịch vụ chi hộ lương bằng tiền mặt tại địa điểm do KH chỉ định			
-	Cùng địa bàn		Thỏa thuận	
-	Khác địa bàn		Thỏa thuận	

Ghi chú:

- Biểu phí trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (10%). Các khoản phí đã bao gồm thuế hoặc không thuộc đối tượng chịu thuế được ghi chú trong Biểu phí.
- Phí thu bằng ngoại tệ của các nghiệp vụ phát sinh, Khách hàng có thể thanh toán bằng VND theo tỷ giá bán do SCB niêm yết tại thời điểm thu phí.
- Khách hàng có thể thanh toán phí phát sinh bằng tiền mặt (VND) hoặc bằng chuyển khoản (VND, ngoại tệ). SCB được tự động trích tiền từ bất cứ tài khoản nào của Khách hàng để thực hiện thu phí đối với các sản phẩm quy định thu phí tự động.
- Biểu phí TTQT nêu ở phần III là biểu phí được sử dụng trong trường hợp Khách hàng chỉ sử dụng dịch vụ TTQT thuần. Trường hợp Khách hàng sử dụng dịch vụ trọn gói thanh toán nhập khẩu/chuyển tiền đi thì áp dụng mức phí theo thỏa thuận.
- Khi thực hiện các giao dịch thu phí quy định tại biểu phí này, các chi phí phát sinh như bưu phí, điện phí và các chi phí khác do ngân hàng khác thu hoặc theo yêu cầu của Khách hàng sẽ được thu theo thực tế phát sinh (loại trừ phí dịch vụ nhận sổ phụ qua thư bưu điện cho Khách hàng tổ chức).



- Phí dịch vụ và các khoản phí khác mà SCB đã thu sẽ không được hoàn trả lại nếu Khách hàng có yêu cầu hủy bỏ dịch vụ sau khi SCB đã thực hiện.
- Những dịch vụ khác không được liệt kê ở biểu phí này sẽ được SCB thông báo cho Khách hàng khi có nghiệp vụ phát sinh.
- Đối với giao dịch ngoài giờ tại Phòng Giao dịch An Đông Plaza: Áp dụng thu phí 150% theo biểu phí này đối với những Khách hàng giao dịch ngoài giờ (bao gồm cả những Khách hàng, sản phẩm được Tổng Giám đốc duyệt thuận chủ trương miễn, giảm phí giao dịch trong giờ).
- Biểu phí này có thể được thay đổi, chỉnh sửa theo chính sách của SCB trong từng thời kỳ.